| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN LONG THÀNH**<br>**TỈNH ĐỒNG NAI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 151/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 26-9-2018
V/v: "Tranh chấp ly hôn"

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Ánh Sáng.
2. Bà Mai Thị Huệ.

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Trần Nhật Lệ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa:*** Ông Phan Văn Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 478/2018/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2018 về *"Tranh chấp ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 143/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn*: Chị Lê Hồng C, sinh năm 1977

*Bị đơn:* Anh Thái Thanh P, sinh năm 1977

Cùng địa chỉ: số A, ấp B, xã AP, H. LT, tỉnh Đồng Nai.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

**- Theo đơn khởi kiện ngày 19/6/2018, các lời khai có tại hồ sơ vụ án và tại phiên Tòa, nguyên đơn chị Lê Hồng C trình bày**:

Chị và anh P chung sống tự nguyện, có đăng ký kết hôn và năm 1998 tại UBND phường TNPA, Quận C, tp Hồ Chí Minh. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc sinh sống tại Quận 9, TP HCM. Tuy nhiên từ tháng 11/2005 anh P bắt đầu lăng nhăng, bồ bịch bên ngoài, vợ chồng thường xuyên xảy ra tranh cãi, cuộc sống chung không hạnh phúc. Khi vợ chồng tranh cãi, anh P đánh chị nhiều lần nhưng vì con còn nhỏ nên chị bỏ qua để vợ chồng bàn bạc xây dựng gia đình. Đến năm 2013 vợ chồng chị về xã AP, huyện LT, tỉnh Đồng Nai làm ăn sinh sống đến

nay. Tuy nhiên, anh P vẫn không khắc phục khuyết điểm, mọi việc đã quá sức chịu đựng nên cuối năm 2017 vợ chồng sống ly thân, chị dọn về nhà mẹ ruột sinh sống, anh P sống chung cùng mẹ chồng và con gái. Nay do không còn tình cảm, cuộc sống chung không thể tiếp tục nên chị yêu cầu giải quyết ly hôn anh P.

Về con chung: Có 02 con chung tên Thái Ngọc Cẩm T, sinh năm 1997 và Thái Thanh A, sinh năm 1999. Hiện 02 con chung đã trưởng thành và đã có gia đình riêng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

**- Bị đơn anh Thái Thanh P vắng mặt không có lí do**

**- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành**:

+ Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, đảm bảo khách quan, toàn diện và dân chủ trong tranh tụng. Nguyên đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ theo luật định, bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ theo luật định.

+ Về nội dung giải quyết vụ án: Quan hệ hôn nhân giữa chị C và anh P là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Theo lời khai chị C, quá trình chung sống, anh chị đã phát sinh nhiều mâu thuẫn và sống ly thân từ cuối 2017, không bàn bạc đoàn tụ. Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng anh P vắng mặt không có lý do. Cho thấy, mâu thuẫn đã trầm trọng. Vì vậy, chị C yêu cầu được ly hôn anh P là có căn cứ, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho chị C được ly hôn anh P.

Về con chung: Đã trưởng thành nên không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1] Về thủ tục tố tụng:**

Bị đơn anh Thái Thanh P cư trú tại ấp B xã AP, huyện LT, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Long Thành thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Anh Thái Thanh P đã được tống đạt hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh P.

**[2] Về nội dung:**

Về quan hệ hôn nhân: Xét hôn nhân giữa chị C, anh P xây dựng trên cơ sở

hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường TNPA, Quận C, thành phố Hồ Chí Minh theo giấy chứng nhận kết hôn số 07/1998 ngày 19/02/1998 nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Theo lời khai chị C, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống đến năm 2005 thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh P ngoại tình nên vợ chồng thường xuyên xảy ra tranh cãi.

Đối với anh P, quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng cho anh P nhưng anh P không chấp hành tống đạt của Tòa án nên không có lời khai và không tiến hành hòa giải được. Cho thấy anh P không có trách nhiệm đối với mối quan hệ hôn nhân với chị C.

Qua kết quả xác minh thu thập chứng cứ theo lời khai con chung của anh, chị và tại địa phương nơi anh, chị sinh sống. Được biết khoảng 02 năm trở lại đây cuộc sống chung của anh, chị không còn hòa hợp, không hạnh phúc. Cho thấy, quan hệ hôn nhân giữa chị C, anh P đã mâu thuẫn trầm trọng. Vì vậy, việc chị C yêu cầu được ly hôn anh P là hoàn toàn có cơ sở nên chấp nhận.

Về con chung: Có 02 con chung tên Thái Ngọc Cẩm T, sinh năm 1997 và Thái Thanh A, sinh năm 1999 đã trưởng thành có đủ khả năng lao động nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không xem xét.

**[3] Về án phí**: Anh P không phải chịu án phí. Chị C phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định nên ghi nhận.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 và Điều 56, Điều 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

**1/** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Hồng C đối với anh Thái Thanh P về việc "Tranh chấp ly hôn". Xử cho chị Lê Hồng C được ly hôn anh Thái Thanh P.

**2/** Về con chung: Có 02 con chung tên là Thái Ngọc Cẩm T, sinh năm1997 và Thái Thanh A, sinh năm 1999.

Các con chung đã thành niên và có khả năng lao động nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

**3/** Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

**4/** Về án phí: Chị Lê Hồng C phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 002422 ngày 26/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành, chị C đã nộp đủ án phí.

Chị Lê Hồng C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Thái Thanh P có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án.

**Nơi nhận:**
- TAND tỉnh Đồng Nai (1),
- VKSND h. Long Thành (1),
- Chi cục THADS h. Long Thành (1),
- UBND phường TNPA, Q.C, Tp. Hồ Chí Minh (1);
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai (1);
- Đương sự (2),
- Lưu (3).

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Thanh Hà**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN** **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Ánh Sáng** **Mai Thị Huệ** **Nguyễn Thị Thanh Hà**